TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **D PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HS-ST
Ngày 07-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- D phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại
Ông Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình T - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-HPT ngày 29/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1990; HKTT: Tổ dân phố 1, phường T, thị xã T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 và con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1956, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự theo danh chỉ số 134 ngày 18/02/2022 của Công an huyện K: chưa tiền án tiền sự; Bị cáo đang tạm giam tại trạm giam số 2 – Công an D phố Hà Nội từ ngày 18/02/2022. "Có mặt".

*****Người bị hại:* Anh Vũ Văn D, sinh năm 2000; HKTT: Thôn T 1, xã Q, huyện T, tỉnh Hưng Yên (đã chết); Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Vũ Văn Công, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1972; Cùng trú tại: Thôn T 1, xã Q, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Ông Công đã ủy quyền cho bà X tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 21/02/2022 tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hưng Yên. "Bà X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt".

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện K, TP Hà Nội. "Có mặt"

- Bà Nguyễn Lương N, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số 2, K4, khu tập thể hàng không giáo viên, xã C, huyện S, TP Hà Nội. "Vắng mặt"

- Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1965; HKTT: Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện tại: S102 – 2012 Vinhomes Oceans Park, xã Đa Tốn, huyện K, TP Hà Nội. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Anh T có ký hợp đồng lái xe với ông Nguyễn Trọng T. Tối ngày 15/10/2021, Nguyễn Anh T nhận lệnh của ông T đi làm, có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS: 29H – 717.34 từ Hoàng Mai về K để chở cát. Do trời mưa to, đường trơn trượt, không thể vảo bãi được nên T không đi làm được. T điện thoại rủ H là người cùng làm nghề lái xe về Trâu Quỳ, K, Hà Nội uống rượu và ăn đêm. Đến khoảng 22h30 cùng ngày khi đi đến Km6+900 quốc lộ 5 chiều Hà Nội – Hải Phòng cách ngã tư Trâu Quỳ khoảng 300m, T dừng xe bật đèn cảnh báo khẩn cấp hai bên và ngồi trong xe chờ H. Khoảng 5 phút sau H điều khiển xe ô tô đi đến đỗ trước đầu xe của T. T đỗ xe nhưng vẫn bật đèn cảnh báo rồi cùng H trèo qua hàng rào sắt ngăn chia hai làn đường vào quán vịt uống rượu. Đến khoảng 00 giờ 5 phút ngày 16/10/2021, anh Vũ Văn D, sinh năm 2000; ĐKHKTT: Thôn T 1, Q, T, Hưng Yên điều khiển xe mô tô BKS 89B1 – xxx.02 hướng Hà Nội – Hải Phòng đâm vào đuôi xe của T đang dừng đỗ, anh D và xe ngã đổ ra đường. Đúng lúc này anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1998 điều khiển xe mô tô BKS 29N1 – xxx.71 đi phía sau xe anh D đi tới, do tình huống bất ngờ không kịp xử lý đã đâm vào đuôi xe mô tô anh D đang đổ ra trên đường.

Trong lúc Nguyễn Anh T và anh H đang ngồi uống rượu trong quán, nghe thấy tiếng va chạm giao thông ngoài đường. T chạy ra hàng rào tại dải phân cách, nhìn sang làn đường Hà Nội – Hải Phòng, phát hiện thấy có người ngã sau xe ô tô của mình. T trèo qua dải phân cách đến trước đầu xe ô tô của mình, T thấy có người điều khiển xe mô tô đổ phía sau xe ô tô của mình cách đuôi xe khoảng 1m và 01 chiếc xe mô tô khác chèo lên chiếc xe mô tô vừa bị đổ và T nói với 1 người là "đèn sáng như thế này sao lại đâm nhau ngã đâm vào đây". Anh D trả lời "Em không biết". Ny sau đó T lên xe ô tô và đi thẳng về T – X, nơi T thường X dừng đỗ.

H quả anh D bị thương đưa đến Bệnh viện D Giang cấp cứu, do vết thương nặng đã được chuyển đến bệnh viện Bạch Mai cấp cứu và điều trị đến ngày 26/01/2022 tử vong; Anh D bị choáng, không có thương tích. Xe máy của anh D hư hỏng nặng, xe máy của anh D không bị hư hỏng gì lớn.

* Tại bản Kết luận giám định số 8167/C09–P3 ngày 18/11/2021 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

"1. Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 29H – 717.34 với xe mô tô BKS 89B1 – xxx.02 và xe mô tô BKS: 29N1 – xxx.71

2. Dấu vết biến dạng, hằn kim loại, trượt xước, dính chất bẩn (dạng bùn đất) ở mặt ốp sau kim loại ống xả bên phải xe mô tô BKS: 89B1 – xxx.02 có chiều từ sau về trước (ảnh 10.12 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, mất bùn đất ở mặt trước cần phanh bên phải xe mô tô BKS 29N1 – xxx.71 khi xe mô tô BKS: 89B1 – xxx.02 đã nằm đổ nằm nghiêng bên trái trên mặt đường. Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29N1- xxx.71 tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 9.11 trong bản ảnh giám định).

** Các dấu vết còn lại ở xe mô tô BKS 89B1 – xxx.02 và xe mô tô BKS 29N1 – xxx.71 được ghi nhận trong "Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông "của Công an huyện K hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.*

3. Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 89B1 – xxx.02 với xe mô tô BKS 29N1 – xxx.71."

* Về thương tích của nạn nhân Vũ Văn D: Căn cứ vào tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện Bạch Mai thể hiện: Bệnh nhân D, sinh năm 2000; HKTT: Q, T, Hưng Yên được đưa vào viện Bạch Mai để cấp cứu ngày 16/10/2021. Lý do vào viện: Bệnh nhân hôn mê, đa chấn thương; Bệnh sử: Bệnh nhân bị tai nạn xe máy – ô tô, đã được cấp cứu 115 đưa đến bệnh viện D Giang được chuẩn đoán: Chấn thương sọ não nặng, theo dõi chấn thương cột sống cổ, theo dõi gãy xương đùi phải. Bệnh nhân được chuyển đến Bệnh viện Bạch Mai khám và điều trị. Sau điều trị, bệnh nhân D hôn mê, Glasgow 3 điểm, đồng tử phải 4mm, trái 2,5mm. 2 mắt sưng nề đỏ, rì rào phế nang giảm, ít ran ẩm hai đáy, vết mổ khô, bụng mềm. Gia đình bệnh nhân D xin không tiếp tục điều trị tại viện.

Ngày 26/10/2021, cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra quyết định trưng cầu giám định số 484/QĐ – CQĐT, trưng cầu giám định pháp y tử thi nạn nhân Vũ Văn D xác định nguyên nhân chết. Gia đình nạn nhân Vũ Văn D ngăn cản, từ chối về việc khám nghiệm tử thi, nên không giám định pháp y tử thi được.

**Về trách nhiệm dân sự:* Bà Nguyễn Lương N là chủ xe ô tô BKS 29H – 717.34 và ông Nguyễn Trọng T là người thuê xe của bà N và thuê T lái xe đã khắc phục cho gia đình nạn nhân 200.000.000 đồng. Bà X và ông Công là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

**Về vật chứng vụ án:* Ngày 24/02/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã lập biên bản trao trả ô tô BKS 29H1 – 717.34 và giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho bà Nguyễn Lương N là chủ chiếc xe và đã lập biên bản trao trả xe mô tô cho anh Nguyễn Trung D và gia đình nạn nhân Vũ Văn D

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo trình bày cáo trạng truy tố bị cáo có vài nội dung không đúng là: Cáo trạng bảo tôi thừa nhận đỗ là sai là không đúng vì tôi chưa bao giờ thừa nhận như vậy; 1 xe máy nằm gần phạm vi với xe ô tô của bị cáo, bị cáo nghĩ mình không liên quan nên mới lên xe bỏ đi. Vì nếu bị cáo biết có va chạm với xe bị cáo mà bị cáo bỏ đi khác với việc bị cáo nghĩ không va chạm với xe bị cáo nên bị cáo mới bỏ đi.

Nên VKS truy tố bị cáo theo điểm c là không đúng, vì bị cáo không biết đường đó có biển cấm dừng cấm đỗ, do đây là lần đầu bị cáo đi đến đây, lại vảo buổi đêm, mưa to nên bị cáo không thấy biển, không biết đường cấm dừng cấm đỗ, bị cáo thấy các xe ô tô cũng đã đỗ ăn đêm bên đường nên biết đây có quán ăn ngon thì bị cáo cũng đỗ xe vào ăn. Tôi có bật đèn khẩn cấp và bật đèn lùi khi dừng đỗ xe tôi bật đèn lùi để lấy ánh sáng phía sau xe. Hôm đó trời mưa to, đường trơn trượt, đèn đường không có. Tôi đỗ xe ăn đêm với anh H ở bên kia đường, ngồi ăn khoảng 1,5 – 2 tiếng đồng hồ thì tôi nghe thấy tiếng "Rầm" rất to, tôi đi ra cửa quán ăn nhìn sang bên đường, rồi tôi đi qua đường sang chỗ đỗ xe của tôi, tôi đứng ở giữa xe và có nhìn thấy 1 xe máy bị đổ sau đuôi xe của tôi, nhìn thấy nạn nhân nằm, tôi nhìn thấy anh D đâm lên xe máy của D, tôi bảo 1 người là sao đèn sáng thế này mà lại đâm nhau vào đây, rồi tôi thấy xe mình không liên quan, tôi lái xe bỏ đi. Học luật giao thông tôi biết phải cứu giúp người bị tại nạn nhưng do 1 lần tôi thấy 2 người bị tai nạn, tôi xuống giúp đỡ thì bị đánh, từ đó tôi được chủ xe quán triệt là thấy tai nạn không được xuống giúp đỡ nên tôi đã không gọi cho UBND, Công an hoặc Y tế đến giúp nạn nhân. 4 ngày sau công an gọi tôi lên, tôi trình bày vì tôi không liên quan. Trong 4 ngày này tôi không có hành vi vi phạm nào khác. Tôi có được chứng kiến dựng lại hiện trường, có ký vào sơ đồ dựng lại hiện trường, tôi khẳng định tôi đỗ sát lề đường khoảng 15-20 cm chứ không phải 40 cm như anh D nói. Từ chỗ xe của D đến đuôi xe của tôi khoảng 1m là đúng. Tôi thừa nhận gia đình tôi chưa được chủ xe bàn bạc gì về việc bồi thường, trong số tiền 200 triệu bồi thường gia đình tôi chưa có đồng nào trong đó, tôi xác định tôi chưa bồi thường cho gia đình người bị hại, mà toàn bộ số tiền của anh T chị N.

Tôi không gây ra tai nạn vì có thể anh D va chạm với xe khác chứ không phải với xe của tôi. Tôi dừng đỗ vì tôi không thấy biển, nên tôi không nhận thức là mình đã sai. Tôi xin giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để sớm trở về nuôi bố vì hoàn cảnh gia đình tôi cha mẹ ly hôn, bố đã già yếu, anh trai có 1 người đi tù, nay gia đình chỉ trông mong vào mình tôi đi làm kiếm tiền nuôi bố, gia đình hoàn cảnh nghèo, có công với cách mạng vì ông nội tôi là liệt sỹ, bố tôi là người thờ liệt sỹ.

+ Anh D trình bày: tôi thừa nhận sự việc ngày 16/10/2021 anh D đâm vào đuôi xe tải của bị cáo T, người và xe ngã ra, tôi đi đến không nhìn thấy nên đâm chồm lên xe của anh D chứ không đâm lên người anh D, tôi choáng quá ngồi xuống, quá hoảng sợ nên không nhìn được cả biển số xe tải đỗ. Sau khi tai nạn thì tôi thấy 1 anh thanh niên đi đến chỗ chúng tôi và hỏi tôi là sao đèn sáng thế này mà đâm vào đây, tôi bảo anh cứu em với, rồi anh thanh niên đó lái xe ô tô bỏ đi. Xe tôi chồm lên xe anh D và đứng thẳng, tôi ngã ra nhưng không làm sao, chỉ choáng ngồi

xuống đất. Khi tôi đâm lên xe máy của anh D thì anh D đã nằm ra đường rồi. Sau khi xe ô tô bỏ đi thì 2 xe máy của tôi và anh D vẫn giữ nguyên tại hiện trường cho đến khi Công an đến. Lúc tai nạn thì trời vẫn đang mưa. Nay tôi không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo vì tôi không bị thương tích gì nặng, xe xước sát nhẹ. Tôi xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xe ô tô T đỗ cách mép đường 40-50cm; khi tai nạn xảy ra xong, gia đình tôi đến thì thấy vệt cát của đuôi xe ô tô tải cách đầu xe nạn nhân khoảng 40cm, lúc đó tôi không quan sát được gì, nhưng gia đình tôi đến nhìn hiện trường khi xe ô tô tải bỏ đi rồi thì phát hiện vậy và kể cho tôi nghe.

+ Ông T trình bày: Về dân sự tôi và bà N khắc phục cho bố mẹ anh D 200.000.000 đồng là toàn bộ tiền của tôi và chị N, tôi và chị N làm không bàn bạc được gì với T và gia đình T, vì T bị bắt giam, gia đình T quá hoàn cảnh khó khăn, nên vì tình người tôi và chị N đã khắc phục toàn bộ, tôi xác định số tiền này gia đình T không có đồng nào, tôi không nhất trí số tiền này coi là của T khắc phục bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa tôi không yêu cầu gì đối với T về số tiền này.

Về hành vi phạm tội của T tôi không có mặt, không chứng kiến nên không rõ. Nay tôi mới biết kết quả giám định, căn cứ vào kết quả giám định phương tiện thì tôi có ý kiến như sau: Viện khoa học hình sự kết luận không có dấu vết va chạm là cái quan trọng nhất kết luận không có việc xe máy của D đâm vào đuôi xe của T, vành xe máy bánh trước của anh D cong toác, 2 càng xe đẩy lùi về sau, chứng tỏ có sự va chạm rất mạnh, có lực tác động rất mạnh vành xe máy mới cong nặng vậy, nhưng đây xe máy đâm mạnh vậy vào xe ô tô tải của T thì buộc phải có dấu vết va chạm, nhưng đây không có dấu vết va chạm, trong khi xe ô tô còn nguyên bản, chưa sửa chữa thay thế gì. Cáo trạng kết luận đâm vào bên trái, trong khi xe ô tô có 1 bảo hộ nhỏ nguyên bản mỏng, điểm thấp nhất là 1,4m, lốp xe máy của D cao 55cm, nên không thể có 1 điểm nào của lốp xe máy đâm tới điểm thấp nhất 1,4m này được, trong khi vành cong, đèn, lốp, 2 cánh yếm hỏng hết. Nếu D đâm vào đó thì mặt D đúng vào D xe sẽ dập vỡ hết mặt, chết Ny. Thanh bảo hộ này cao 65cm từ mặt đất lên, lốp xe máy của D cao 55 cm, không thể có điểm va chạm vào thanh bảo hộ này được. Nhựa xe máy của D hỏng chắn bùn, mặt nạ ốp còi đèn còn nguyên. Xe ô tô không sửa chữa, còn nguyên bản.

Kết luận giám định nêu dấu vết trượt xước đầu tay lái bên trái có chiều từ trước về sau do va chạm với mặt đường phù hợp với vết máu 60cm nằm tim bánh sau có thể D thấy ô tô, rồi phanh, trượt ngã chứ không phải đâm vào đuôi xe. Khoảng cách 1m giữa ô tô và xe của D là bất cập: D không phát hiện ra chướng ngại vật phía trước nên mới đâm lên xe máy của D, D bảo xe máy của D cách ô tô 1m thì khi D đâm lên xe máy của D, D phải bay vào gầm xe ô tô, hoặc xe máy của D phải cách đít ô tô ít nhất là 2 m chứ không phải 1m.

Đó là các lý do tôi cho rằng có thể D va chạm với phương tiện khác chứ không phải đâm vào xe ô tô của T. Nếu kết luận T sai thì tôi được bảo hiểm đền toàn bộ 200.000.000 đồng tôi đưa người bị hại, vậy tại sao tôi không đồng ý T sai vì tôi không thấy dấu vết va chạm, còn T đúng thì tôi không được hưởng bảo hiểm

này. Vậy lý do gì tôi cho rằng T không sai, đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận bị cáo T dừng đỗ xe sai quy định, làm anh D đâm vào đuôi xe ô tô của bị cáo gây ra vụ tai nạn, H quả là 1 người chết. Trong vụ án bị cáo có lỗi là dừng đỗ xe tại nơi cấm dừng đỗ, người bị hại có lỗi là tham gia giao thông không làm chủ tốc độ, nên cả bị cáo và bị hại đều có lỗi, lỗi chính thuộc về bị cáo T. Sau khi tai nạn bị cáo T bỏ đi, không cứu giúp người bị hại. Về nhân thân bị cáo D khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 36 đến 42 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS cấm hành nghề lái xe 1 năm đối với T. Tịch thu tiêu hủy bằng lái xe ô tô hạng C của bị cáo T đang lưu tại hồ sơ vụ án do cấm hành nghề với bị cáo và thời hạn sử dụng Bằng lái xe đến ngày 31/7/2022.

Về dân sự: bà N ông T đã bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình bị cáo chưa bồi thường, tại phiên tòa ông T, anh D, người bị hại không còn yêu cầu gì về dân sự, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Tang vật thu giữ là xe ô tô, 02 xe máy, cơ quan điều tra đã trao trả chủ tài sản, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Nhận định về việc thay đổi Kiểm sát viên trước phiên tòa: Do ông Phùng Xuân Dũng – KSV ốm không thể tham gia phiên tòa, VKSND huyện K đã có Quyết định thay đổi Kiểm sát viên. Tại phiên tòa bị cáo, ông T, anh D nhất trí với việc thay đổi Kiểm sát viên so với Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên căn cứ Điều 41, Điều 289 BLTTHS việc thay đổi KSV tại phiên tòa đã đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo T không thừa nhận dừng đỗ xe là sai, bỏ đi là sai, chỉ thừa nhận có việc bị cáo đừng đỗ xe tô tô tải nhãn hiệu Howo biển số 29H-717.34 tại Km6+900 quốc lộ 5 chiều Hà Nội – Hải Phòng cách ngã tư thị trấn Trâu Quỳ khoảng 300m để đi bộ sang quán vịt đối diện bên đường ăn đêm cùng H khoảng 1,5 - 2 tiếng đồng hồ, đến khoảng 00 giờ ngày 16/10/2021 bị cáo có

nghe thấy tiếng rầm thì chạy sang nơi xe đỗ, có nhìn thấy D nằm ở đuôi xe ô tô của bị cáo, có nhìn thấy xe máy của D đổ sau đuôi xe ô tô của bị cáo, nhìn thấy D đâm chồm lên xe máy của D, có đi đến giữa xe ô tô và hỏi D 1 câu, D có trả lời và bị cáo lái xe rời khỏi hiện trường, nhưng với nhận thức là D không đâm vào đuôi xe của bị cáo nên bỏ đi cho khỏi phiền phức chứ không phải là bỏ trốn. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của D về thời gian, địa điểm bị cáo đỗ xe ô tô, về sự việc anh D ngã nằm sau đuôi xe ô tô của bị cáo, về việc anh D đâm lên xe máy của anh D khi anh D đã bị ngã nằm ra đường thì anh D mới đâm chồm lên xe máy của anh D, về việc bị cáo và anh D có nói chuyện với nhau khi xảy ra tai nạn, về việc bị cáo bỏ đi sau khi bị cáo hỏi anh D, về khoảng thời gian khi nghe thấy tiếng rầm thì bị cáo đi Ny sang nơi có tai nạn; Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh H là bạn ăn đêm với bị cáo T là có nghe thấy tiếng va chạm xe ở ngoài đường, Ny lúc đó tôi thấy T chạy ra và chạy sang vị trí xe ô tô dừng đỗ và lên xe nổ máy điều khiển đi luôn…. và tôi có hỏi T sao lái xe đi thì T trả lời tôi là có hai xe máy đấm vào nhau dưới đít xe của em nên em đi trước…; Phù hợp với lời khai của bà Hương là chủ quán bún vịt Nn là nhìn thấy xe tải đỗ bên đường và có vụ tai nạn xảy ra. Do bị cáo lái xe rời khỏi hiện trường 4 ngày sau qua truy xét mới thu được xe gây tai nạn nên hiện trường không còn nguyên vẹn, 2 xe máy còn nguyên, qua dựng lại hiện trường có mặt bị cáo, anh D đều thừa nhận xe máy của D sau xe ô tô của bị cáo khoảng 1 m, nên đủ cơ sở kết luận khoảng 00h ngày 16/10/2021 T đỗ xe tại nơi cấm dừng cấm đỗ tại vị trí Km6+900 quốc lộ 5 chiều Hà Nội – Hải Phòng cách ngã tư thị trấn Trâu Quỳ 300m đã vi phạm quy định tại khoản 17, khoảng 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ làm cho anh D đi đến thiếu quan sát đã đâm vào bên trái sau xe ô tô của T gây tai nạn giao thông H quả 1 người chết đủ yếu tố cấu D tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tuy nhiên sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bỏ đi để trốn tránh trách nhiệm và không cứu giúp người bị nạn là tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS, hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến khách thể được BLHS bảo vệ là trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe của nhân dân, cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Hơn nữa, đến nay bị cáo không nhận tội, không thừa nhận mình sai, vẫn cho rằng mình đỗ xe đúng vì không nhìn thấy biển, bị hại có thể đâm vào xe khác chứ không va chạm với xe bị cáo, nên cần phải xử phạt mức án trên khởi điểm trong khung hình phạt để giáo dục bị cáo. Về nhân thân bị cáo chưa tiền án tiền sự, người đại diện của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội bị cáo là liệt sỹ là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, HĐXX xem xét giảm nhẹ 1 phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Tại cơ quan điều tra bị cáo D khẩn nhận tội 1 phần, bị cáo không thừa nhận mình đỗ sai, không thừa nhận mình bỏ trốn, tại phiên tòa bị cáo vẫn không thừa nhận mình đỗ sai, không thừa nhận mình bỏ trốn, vẫn cho rằng mình không có lỗi, có thể do anh D đâm vào xe khác chứ không phải đâm vào xe của bị cáo nên HĐXX nhận định bị cáo chưa ăn năn hối cải nên không cho bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo tiếp tục suy nghĩ về hành vi của mình. Đối với tình tiết bồi thường thiệt hại khắc phục H quả thì bị cáo và gia đình bị cáo chưa khắc phục 1 đồng nào, số tiền chị N anh T bồi thường thì không cho bị cáo nên bị cáo không được hưởng tình tiết theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt bổ sung: do bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề với bị cáo để bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt có cơ hội về tiếp tục làm việc, khắc phục khó khăn của bản thân và gia đình cũng là chính sách nhân đạo của Nhà nước và pháp luật.

[4]. Về dân sự: bà Nguyễn Lương N và ông Nguyễn Trọng T bồi thường cho người bị hại nhưng không đồng ý coi đây là tiền của bị cáo hay cho bị cáo để bị cáo bồi thường, tại phiên tòa không có yêu cầu gì với bị cáo. Anh D và người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 24/02/2022, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trao trả ô tô BKS 29H1 – 717.34 và giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho bà Nguyễn Lương N; Đã trao trả 01 xe mô tô BKS 89B1-xxx.02 cho bà Hoàng Thị X – mẹ đẻ anh D; Đã trao trả 01 xe mô tô BKS 29N1-xxx.71, 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Trung D, 01 Đăng ký xe mô tô BKS 19N1-xxx.71 mang tên Nguyễn Trung D cho anh D, HĐXX không xem xét đối với các vật chứng trên.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C số 420177003884 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 31/7/2017 cho Nguyễn Anh T có thời hạn sử dụng đến ngày 31/7/2022, được thu giữ từ ông Nguyễn Trọng T đang lưu tại hồ sơ vụ án. Do thời hạn sử dụng Giấy phép lái xe sắp hết hạn, bị cáo đang bị tạm giam nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Về những người liên quan khác:

- Bị hại anh Vũ Văn D điều khiển xe mô tô BKS: 89B1 – xxx.02 tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, trong quá trình tham gia giao thông không chú ý quan sát tình trạng đường, vi phạm khoản 9 khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, anh D đã chết, không còn chủ thể xử lý nên không xử lý hành chính là có căn cứ.

- Anh Nguyễn Trung D tham gia giao thông không có lỗi gì trong vụ tai nạn giao thông nêu trên, nên không xem xét là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm c khoản 2 Điều 260, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 17, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về dân sự: không xem xét giải quyết. Ghi nhận bà N ông T đã hỗ trợ cho gia đình người bị hại 200.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng C số 420177003884 mang tên Nguyễn Anh T hết hạn sử dụng ngày 31/7/2022, tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo bà X vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Báo cho ông T, anh D có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Báo bà N vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- BÞ c¸o;
- TAND TP Hµ Néi;
-VKSND TP Hà Nội;
- C«ng an huyÖn Gia L©m;
- VKSND huyÖn Gia L©m;
- Chi cục THADS huyÖn Gia L©m;
- L-u hå s¬ vô ¸n;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương